

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày: 12-3-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Ông Ngô Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐ-HSST ngày 27-02-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S, sinh năm 1963 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 14/12 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); có chồng Đặng Công V và 01 con nuôi Đặng Công H sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-01-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số 15 Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Chị Đỗ Thị Oanh T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số 15/64 T, phường Trần T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Anh Đ và chị T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 18-01-2019, Phạm Văn Đ đi bộ từ nhà ra khu vực Quảng Trường Hòa Bình, thành phố N tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến vỉa hè đối diện Trung tâm văn hóa thông tin thể thao thành phố N tại số 32 Phạm Hồng Thái, phường T, thành phố N, Đ gặp Nguyễn Thị S là gái bán dâm và thỏa thuận mua dâm với S với giá 200.000 đồng/1 lần. Sau đó Đ chê S và không đồng ý mua dâm S nữa và nói với S “Em gọi cho anh em nào trẻ hơn em để anh đi, anh cho em 100.000 đồng”. S hiểu ý là Đ muốn nhờ mình gọi hộ gái bán dâm khác nên đã đồng ý. S sang bên kia đường gọi gái bán dâm là Đỗ Thị Oanh T và nói với T “Anh kia muốn đi với mày, mày có đi không? Thoa đồng ý và cùng S sang gặp Đ”. Đ đồng ý và thỏa thuận mua dâm T với giá 250.000 đồng/1 lần rồi Đ đưa cho S 350.000 đồng. Nhận tiền của Đ, S đưa cho T 250.000 đồng (Là tiền công bán dâm của T) và giữ lại 100.000 đồng là tiền công môi giới. Sau đó, Đ và T gọi xe taxi đến nhà nghỉ Sao Mai tại thôn Dịch Lễ, xã N, thành phố N gặp nhân viên lễ tân của nhà nghỉ là anh Nguyễn Quốc C và thuê phòng 203 để quan hệ tình dục. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố N đã kiểm tra nhà nghỉ Sao Mai, phát hiện Đ và T đang quan hệ tình dục với nhau. Tổ công tác thu giữ tại phòng 203: 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su đã sử dụng, số tiền 250.000 đồng của T (Là tiền mua dâm mà S đưa cho T).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị S.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ, Đỗ Thị Oanh T, Nguyễn Thị S đã khai nhận hành vi vi phạm như trên.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 21-02-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Thị S về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị S xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị S theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 328, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng của Đỗ Thị Oanh T; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng. Truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị S.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị S có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng từ 19 giờ 45 phút đến 20 giờ 15 phút ngày 18-01-2019, Nguyễn Thị S đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Đỗ Thị Oanh T bán dâm cho Phạm Văn Đ tại phòng 203 nhà nghỉ Sao Mai tại thôn Dịch Lễ, xã N, thành phố N nhằm hưởng lợi bất chính 100.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N và là một trong những nguyên nhân chính lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo môi giới mại dâm cho Phạm Văn Đ để hưởng lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 250.000 đồng thu giữ của Đỗ Thị Oanh T là tiền có được do hoạt động bán dâm mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 100.000 bị cáo Nguyễn Thị S đã nhận của Phạm Văn Đ là tiền bị cáo hưởng lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi mua dâm của Phạm Văn Đ và hành vi bán dâm của Đỗ Thị Oanh T; hành vi thiếu kiểm tra của anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1962, trú tại 42/271 đường Trần Nhật Duật, phường V, thành phố N là lễ tân của nhà nghỉ Sao Mai để xảy ra hoạt động mua bán dâm, do không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố N đã xử phạt hành chính.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 328, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19-01-2019.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng thu giữ của Đỗ Thị Oanh T; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-02-2019 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án thành phố N). Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị S.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

